GIẢI PHÁP NÂNG CAO KỸ NĂNG THỰC HÀNH NGHỀ LUẬT CỦA CÁC TRƯỜNG ĐÀO TẠO LUẬT Ở VIỆT NAM

Võ Minh Sang
Giảng viên Khoa Kinh tế - Luật, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long
Email: sangvm@vlute.edu.vn

Tóm tắt: *Đào tạo kỹ năng thực hành nghề luật đóng vai trò then chốt trong việc bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực tư pháp. Tuy nhiên, thực tiễn tại các trường luật ở Việt Nam hiện nay cho thấy việc hình thành kỹ năng hành nghề cho sinh viên vẫn còn nhiều hạn chế: chương trình đào tạo nặng về lý thuyết học thuật, phương pháp giảng dạy chậm đổi mới, hoạt động thực tập cuối khóa mang tính hình thức và mức độ gắn kết thực tế chưa cao. Bằng việc phân tích thực trạng đào tạo kỹ năng thực hành luật tại Việt Nam, đồng thời đối chiếu kinh nghiệm đào tạo từ một số nước phát triển như Hoa Kỳ, Đức và Pháp, bài viết đề xuất các nhóm giải pháp đồng bộ từ cải cách chương trình, phương pháp giảng dạy, đa dạng hóa giảng viên thỉnh giảng đến chuẩn hóa hoạt động thực tập và vận hành hiệu quả mô hình Trung tâm thực hành pháp luật (Legal Clinic), góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp.*

Từ khóa: *Đào tạo luật, Đổi mới giáo dục pháp lý, Kỹ năng thực hành nghề luật, Kinh nghiệm quốc tế, Trung tâm thực hành pháp luật.*

SOLUTIONS TO IMPROVE THE PRACTICAL SKILLS OF LAW SCHOOLS IN VIETNAM

Abstract: *Practical legal skills training plays a crucial role in ensuring the quality of legal human resources. However, current practices in Vietnamese law schools show that student skills development is still highly limited: training programs are heavily theoretical, teaching methods lack active innovation, graduation internships remain formal, and connection with actual practice is low. By analyzing the state of practical law training in Vietnam and drawing on the experiences of developed nations like the United States, Germany, and France, this article proposes a comprehensive system of solutions, including program reform, active pedagogy, diversified practitioner-lecturers, standardized internships, and the effective operation of Legal Clinics to narrow the gap between academic training and professional demands.*

Keywords: *Legal training, Legal education reform, Practical legal skills, International experience, Legal Clinic.*

Nhận bài: 15/07/2026 Phản biện: 1/08/2026 Duyệt đăng: 20/08/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cải cách tư pháp được xác định là một nhiệm vụ trọng tâm, trong đó phát triển đội ngũ nhân lực pháp lý có chất lượng cao giữ vai trò then chốt. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhấn mạnh yêu cầu xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, liêm chính và phụng sự Nhân dân, đồng thời đặt mục tiêu "phát triển nhân lực tư pháp đủ số lượng, bảo đảm chất lượng, có cơ cấu hợp lý. Nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực tư pháp; rà soát, sắp xếp hợp lý các cơ sở đào tạo cử nhân luật. Xác định rõ hệ tiêu chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp và kinh nghiệm thực tiễn đối với từng chức danh, nhân lực tư pháp".

Bên cạnh đó, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/04/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới cũng xác định xây dựng và thi hành pháp luật là "đột phá của đột phá" trong hoàn thiện thể chế pháp luật, đồng thời chỉ ra các giải pháp đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật. Yêu cầu từ thực tiễn cải cách tư pháp đòi hỏi các cơ sở đào tạo luật phải rà soát toàn diện, chuyển đổi mạnh mẽ từ mô hình giảng dạy lý thuyết hàn lâm thuần túy sang định hướng nâng cao năng lực thực hành nghề nghiệp cho người học. Nhận diện đúng thực trạng đào tạo kỹ năng thực hành nghề luật hiện nay và tìm ra các giải pháp khắc phục là nhiệm vụ cấp bách của các nhà trường.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Vai trò của kỹ năng thực hành nghề luật trong đào tạo pháp lý

Pháp luật là công cụ quản lý và kiểm soát quyền lực, đồng thời bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Tuy nhiên, hiệu quả vận hành của hệ thống pháp luật phụ thuộc trực tiếp vào năng lực áp dụng pháp luật của đội ngũ nhân lực pháp lý. Trong thực tế, khoảng cách giữa văn bản quy phạm pháp luật và thực tiễn áp dụng thường bắt nguồn từ sự thiếu hụt các kỹ năng thực hành chuyên biệt như: nhận diện vấn đề pháp lý, thu thập và đánh giá chứng cứ, lập luận và phân tích

hồ sơ, soạn thảo văn bản pháp lý, đàm phán hay tư vấn pháp luật. Những kỹ năng này không thể tự động hình thành chỉ bằng việc tiếp thu lý thuyết thuần túy hay ghi nhớ các điều luật tại giảng đường học thuật.

Đào tạo luật hiện đại hướng đến việc xây dựng năng lực hành nghề thực tế cho sinh viên thông qua tiến trình tích lũy năng lực khoa học gồm ba dạng thức cơ bản:

Thứ nhất là thực hành mô phỏng trong môi trường học thuật (phân tích tình huống, diễn án lý thuyết, đóng vai giải quyết tranh chấp pháp lý) giúp người học chuyển dịch từ nhận thức lý thuyết sang nhận thức vận dụng ban đầu một cách an toàn.

Thứ hai là thực hành có hướng dẫn thông qua các học phần kỹ năng chuyên môn, phòng thực hành pháp luật hoặc mô hình tư vấn pháp luật (Legal Clinic). Ở giai đoạn trung gian này, kỹ năng được hình thành, phản tư và hiệu chỉnh liên tục dựa trên các vụ việc giả định dưới sự kèm cặp trực tiếp của giảng viên.

Thứ ba là thực hành nghề nghiệp thực tế tại Tòa án, Viện kiểm sát, văn phòng luật sư, tổ chức hành nghề công chứng, cơ quan thi hành án hay doanh nghiệp. Đây là cấp độ cao nhất giúp người học trực tiếp nhúng mình vào môi trường làm việc thực tế với mức độ tự chủ tăng dần.

Sự chuyển dịch này phản ánh quá trình chuyển từ "học để biết" sang "học để làm" và "học để hành nghề", biến kỹ năng thực hành trở thành một cấu phần cốt lõi của chương trình đào tạo luật, quyết định trực tiếp tới chất lượng nguồn nhân lực pháp luật của xã hội.

2.2. Thực trạng đào tạo kỹ năng thực hành tại các trường đào tạo luật ở Việt Nam hiện nay

Hệ thống đào tạo ngành luật tại Việt Nam đã có sự phát triển nóng về quy mô. Từ chỉ có 02 trường đào tạo luật vào năm 1995, đến năm 2025 cả nước đã có khoảng 100 cơ sở đào tạo luật ở các trình độ. Trong năm học 2024 - 2025 có hơn 90 trường đào tạo cử nhân ngành luật với các chuyên ngành phổ biến như: Luật học, Luật Kinh tế, Luật Quốc tế, Luật Thương mại quốc tế... Thời gian đào tạo thống nhất là 4 năm với khối lượng học tập tối thiểu là 120 tín chỉ (chưa bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh).

Về cấu trúc chương trình, các trường có độ tương đồng khá cao. Thành phần cơ sở ngành và cốt lõi ngành bắt buộc chiếm tối đa 65% tổng số tín chỉ còn lại của chương trình. Khối kiến thức cơ sở ngành bắt buộc tối thiểu là 16 tín chỉ, trang bị các môn nền tảng như: Lý luận, lịch sử nhà nước và pháp luật, học thuyết chính trị - pháp lý, nghề luật và đạo đức nghề luật, lập luận và kỹ năng viết trong nghề luật. Khối kiến thức cốt lõi ngành bắt buộc tối thiểu là 44 tín chỉ, bao gồm các nhóm kiến thức chuyên sâu về: Hiến pháp và hành chính, Hình sự và tố tụng hình sự, Dân sự và tố tụng dân sự, Luật kinh tế và Luật quốc tế. Thành phần thực tập, trải nghiệm thực tiễn là bắt buộc đối với sinh viên với khối lượng từ tối thiểu 07 đến tối đa 15 tín chỉ; khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế tối đa là 10 tín chỉ.

Mặc dù chương trình khung đã bổ sung tỷ trọng thực tập và kỹ năng đáng kể, thực tế triển khai giảng dạy tại đa số các nhà trường hiện nay vẫn bộc lộ nhiều điểm hạn chế:

Một là, chương trình đào tạo nhìn chung vẫn nặng về lý thuyết học thuật hàn lâm, thiếu gắn kết chặt chẽ với thực tiễn hành nghề. Các học phần pháp luật lý thuyết chiếm phần lớn thời lượng kéo dài trong suốt 7 học kỳ đầu, trong khi các học phần kỹ năng thực hành lại bị thu hẹp về số tín chỉ và thường chỉ được bố trí vào học kỳ cuối khóa dưới hình thức thực tập tốt nghiệp.

Hai là, đã có sự chuyển biến tích cực tại các trường đại học lớn nhưng chưa đồng đều. Tại Trường Đại học Luật Hà Nội, chương trình cử nhân luật hiện hành gồm 129 tín chỉ (không tính GDQPAN, GDTC). Thực tập và trải nghiệm thực tế chiếm 09 tín chỉ (6,98% chương trình), đồng thời trường xây dựng 18 học phần kỹ năng tự chọn nằm trong khối 23 tín chỉ tự chọn cốt lõi ngành. Nếu sinh viên đăng ký tối đa, tỷ trọng kỹ năng có thể tăng thêm 15% - 17% chương trình. Trường cũng bổ sung học phần bắt buộc "Lập luận pháp lý và kỹ năng viết trong nghề luật" (2 tín chỉ). Tổng tỷ trọng học phần kỹ năng dao động từ 8-9% (bắt buộc) đến trên 20% (tùy thuộc lựa chọn tự chọn). Tương tự, Trường Đại học Luật TP.HCM cũng bổ sung nhiều học phần tự chọn kỹ năng hành nghề như kỹ năng đàm phán, kỹ năng soạn thảo hợp đồng, giải quyết tranh chấp... tổ chức các hoạt động phiên tòa giả định, thực tập ngoại khóa và liên kết tổ chức hành nghề luật. Tuy nhiên, các cải tiến này phần lớn vẫn mang tính hỗ trợ, chưa được tích hợp đồng bộ và xuyên suốt trong toàn hệ thống chương trình đào tạo của cả nước.

Ba là, phương pháp giảng dạy chậm đổi mới. Hình thức thuyết giảng lý thuyết một chiều vẫn giữ vị trí chủ đạo trong các học phần kỹ năng.

Sinh viên tiếp nhận kiến thức một cách thụ động, việc sử dụng hồ sơ vụ án thực tiễn, phân tích tình huống pháp lý tổng hợp còn hạn chế. Hoạt động đánh giá kết quả chủ yếu dựa trên thi viết kiểm tra khả năng nhớ lý thuyết, dẫn đến việc sinh viên nắm quy trình lý thuyết nhưng lúng túng khi vận dụng vào tình huống cụ thể.

Bốn là, tổ chức hoạt động thực tập cuối khóa còn mang tính hình thức. Dù sinh viên bắt buộc phải thực tập tại Tòa án, Viện kiểm sát hay các tổ chức hành nghề luật, nhưng do thiếu sự giám sát chặt chẽ và cơ chế phối hợp cụ thể, sinh viên thường chỉ làm các công việc sự vụ hành chính đơn giản. Bên cạnh đó, chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các cơ sở đào tạo luật phải có văn phòng thực hành pháp luật hoặc trung tâm tư vấn pháp luật. Mặc dù một số trường đi đầu như Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đại học Luật TP.HCM, Khoa Luật - Trường Đại học Ngoại thương hay Khoa Kinh tế - Luật Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long đã bước đầu xây dựng mô hình này, song hiệu quả hoạt động vẫn chưa đồng bộ, thiếu nguồn lực duy trì bền vững.

2.3. Kinh nghiệm đào tạo kỹ năng thực hành nghề luật của một số quốc gia

Nhằm tìm kiếm những giải pháp đổi mới phù hợp, việc nghiên cứu kinh nghiệm đào tạo kỹ năng thực hành luật từ một số nước phát triển mang lại nhiều giá trị thực tiễn:

Tại Hoa Kỳ, đào tạo cử nhân luật (Juris Doctor - J.D.) là chương trình đào tạo sau đại học. Người học bắt buộc phải có một tấm bằng đại học chuyên ngành khác trước khi nộp hồ sơ vào trường luật, giúp đảm bảo nền tảng kiến thức xã hội vững chắc và tư duy phản biện. Chương trình J.D. kết hợp chặt chẽ lý luận và thực hành thông qua phương pháp đối thoại Socratic (Socratic method) và nghiên cứu tình huống thực tiễn (Case study). Sinh viên liên tục được rèn luyện kỹ năng phân tích phán quyết, tranh biện độc lập và bảo vệ lập luận của mình.

Tại Cộng hòa Liên bang Đức, chương trình đào tạo áp dụng mô hình hai giai đoạn kết hợp nghiêm ngặt. Giai đoạn một gồm ít nhất 3,5 năm học lý thuyết pháp luật nền tảng tại trường đại học. Giai đoạn hai kéo dài 2 năm dành riêng cho đào tạo thực hành nghề nghiệp pháp lý. Trong giai đoạn thực hành này, người học bắt buộc phải luân chuyển thực tập tại nhiều cơ quan và tổ chức hành nghề khác nhau như: Tòa án, Viện công tố, cơ quan hành chính và văn phòng luật sư. Mô hình luân chuyển giúp người học tiếp cận toàn diện với các hoạt động tố tụng, công tố và tư vấn thực tế.

Tại Cộng hòa Pháp, chương trình đào tạo cử nhân luật được xây dựng theo tỷ lệ phân chia cân đối: 70% thời lượng giảng dạy lý thuyết tại các giảng đường lớn và 30% thời lượng thảo luận, thực hành giải quyết tình huống thực tế tại phòng nhóm nhỏ. Sau khi tốt nghiệp đại học, những người có nhu cầu hành nghề thẩm phán, luật sư hay công chứng viên phải tiếp tục tham gia học tập chuyên sâu tại các trường đào tạo nghề chuyên biệt của quốc gia.

2.4. Giải pháp nâng cao kỹ năng thực hành nghề luật tại các trường đào tạo luật Việt Nam

Nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp theo định hướng của Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 66-NQ/TW, các trường đào tạo luật tại Việt Nam cần triển khai đồng bộ 05 nhóm giải pháp trọng tâm sau:

Một là, đổi mới chương trình đào tạo theo hướng tăng cường tỷ trọng học phần kỹ năng thực hành bắt buộc

Cần tái cấu trúc nội dung chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận năng lực đầu ra. Các trường cần tinh giản bớt kiến thức lý thuyết thuần túy, nâng tỷ trọng các môn kỹ năng hành nghề lên mức hợp lý. Hệ thống học phần kỹ năng thực hành cần được thiết kế mang tính bắt buộc và bố trí phân bổ xuyên suốt từ năm thứ hai đến năm thứ tư nhằm tạo ra tiến trình tích lũy năng lực tự nhiên, liên tục cho sinh viên.

Hai là, áp dụng đồng bộ các phương pháp giảng dạy tích cực

Kiên quyết chuyển đổi phương pháp truyền thụ một chiều sang giảng dạy chủ động. Đẩy mạnh việc áp dụng giảng dạy bằng vụ việc thực tế (case-method), phương pháp đóng vai xử lý hồ sơ tranh chấp, diễn án và tổ chức các phiên tòa giả định thường xuyên trong chương trình chính khóa. Sử dụng hồ sơ vụ án thực tiễn đã được mã hóa để rèn luyện kỹ năng viết văn bản pháp lý, tư vấn và tranh tụng thực chất cho sinh viên.

Ba là, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên giảng dạy kỹ năng

Các nhà trường cần xây dựng cơ chế linh hoạt để mời các chuyên gia giàu kinh nghiệm thực tế đang hành nghề pháp luật như Thẩm phán, Kiểm sát viên, Luật sư, Công chứng viên tham gia giảng dạy thỉnh giảng định kỳ. Sự kết hợp giữa giảng viên cơ hữu mạnh về tư duy lý luận và giảng viên

hành nghề giỏi về nghiệp vụ thực tế sẽ giúp sinh viên tiếp cận trực tiếp với các chuẩn mực hành nghề chuyên nghiệp ngoài xã hội.

Bốn là, chuẩn hóa quy trình thực tập cuối khóa và phát triển mô hình Trung tâm thực hành pháp luật

Xây dựng cẩm nang thực tập có cấu trúc chi tiết, xác định cụ thể các mục tiêu chuyên môn bắt buộc sinh viên phải hoàn thành tại cơ sở thực tập dưới sự giám sát chặt chẽ. Bên cạnh đó, cần đầu tư nguồn lực và hoàn thiện cơ chế để vận hành hiệu quả mô hình Văn phòng thực hành pháp luật hoặc Trung tâm tư vấn pháp luật (Legal Clinic) tại trường. Tại đây, sinh viên được trực tiếp tham gia hỗ trợ tư vấn pháp lý miễn phí cho người nghèo, đối tượng chính sách dưới sự hướng dẫn của các luật sư có chứng chỉ, giúp rèn luyện kỹ năng thực tiễn và đạo đức nghề luật.

Năm là, thiết lập mối liên kết bền vững giữa cơ sở đào tạo với các cơ quan tư pháp và tổ chức hành nghề

Ký kết thỏa thuận hợp tác lâu dài và ổn định giữa trường luật với hệ thống Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, đoàn luật sư, tổ chức hành nghề công chứng và bộ phận pháp chế doanh nghiệp lớn. Mối liên kết chặt chẽ này giúp bảo đảm địa điểm thực tập chất lượng cho sinh viên, đồng thời tạo kênh thông tin hai chiều giúp nhà trường liên tục cập nhật, điều chỉnh chương trình giảng dạy sát với nhu cầu của thực tiễn thị trường lao động.

III. KẾT LUẬN

Nâng cao kỹ năng thực hành nghề luật trong chương trình cử nhân luật tại Việt Nam là xu thế tất yếu nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu cải cách tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đào tạo luật hiện đại không thể dừng lại ở việc truyền đạt kiến thức học thuật đơn thuần mà phải hướng mạnh tới việc trang bị năng lực hành nghề thực tiễn cho người học. Việc thực hiện quyết liệt và đồng bộ các giải pháp cải cách từ đổi mới chương trình, phương pháp giảng dạy tích cực, đa dạng hóa giảng viên, đến chuẩn hóa thực tập cuối khóa và vận hành thực chất mô hình Legal Clinic sẽ giúp thu hẹp đáng kể khoảng cách giữa giảng đường và xã hội. Sự đổi mới này là chìa khóa để đào tạo nên những thế hệ luật gia tương lai có chất lượng cao, vừa tinh thông nghiệp vụ, vừa sáng ngời đạo đức nghề nghiệp, góp phần đắc lực vào sự phát triển và hoàn thiện hệ thống pháp luật nước nhà.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/04/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Trần Văn Độ (2025), "Một số ý kiến về nâng cao chất lượng thực hành nghề và đào tạo bồi dưỡng tại Học viện Tư pháp", Kỷ yếu Hội nghị giảng viên thỉnh giảng năm 2025, Học viện Toà án.

Nguyễn Văn Nam (2005), "Đào tạo luật và nghề luật ở Cộng Hòa Liên Bang Đức", Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, số 8/2005.

Minh Giảng (2025), "97 trường đào tạo luật: Lợi hay hại khi 'đa ngành' áp đảo 'chuyên ngành'?", Báo Tuổi trẻ, truy cập ngày 10/1/2026.

Lê Huyền (2025), "Khoảng 90 trường đào tạo cử nhân Luật, có trường mở ngành vội vàng", Báo Vietnamnet, truy cập ngày 10/1/2026.

Lệ Nguyễn (2025), "'Lệch pha' giữa đào tạo Luật với nhu cầu thị trường", Báo VnExpress, truy cập ngày 10/1/2026.

Trường Đại học Luật Hà Nội (2026), "Lễ ra mắt Trung tâm Thực hành pháp luật – Trường Đại học Luật Hà Nội", truy cập ngày 9/1/2026.

Nguyễn Hữu Ước (Chủ nhiệm) (2025), "Nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn pháp luật và thực hành nghề luật đáp ứng yêu cầu đào tạo các chức danh tư pháp", Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, Học viện Tư pháp.

Bùi Trần Thuỳ Vy (2021), "Đào tạo cử nhân luật: kinh nghiệm từ một số quốc gia trên thế giới", truy cập ngày 30/12/2025.